

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 13.8.2022

CÒN TỰ CAO THÌ TU CHƯA CAO

Kinh Đoàn Chính (Pesalasuttam)

CHƯƠNG VIII. TƯƠNG ƯNG TRƯỞNG LÃO VAṄĪSA (S. i, 186)

Một trong những cạm bẫy lớn của đời sống tu tập là sự kiêu mạn. Sự thể hiện dễ thấy của điều này thái độ tự tán huỷ tha (khen mình chê người). Kiêu mạn không làm cho người tu cao hơn mà khiến bản thân ô nhiễm thấp kém hơn. Dù giỏi nhiều thứ mà sống với tánh kiêu mạn thì vẫn vướng vào trạng thái ngã chấp triền phược. Điều này dẫn đến nhiều sở hành bất thiện để rồi đi vào con đường đau khổ. Đức Phật nhấn mạnh rằng một người tu tập phải thường tự quán xét để không sanh tâm tự tán huỷ tha bởi vì đó là thứ phiền não rất khó tránh khi đạt được những tiến bộ nhất thời.



Kinh Văn

Ekam samayaṃ āyasmā vaṅgīso āḷaviyaṃ viharati aggāḷave cetiye āyasmatā nigrodhakappena upajjhāyena saddhiṃ. Tena kho pana samayena āyasmā vaṅgīso attano paṭibhānena aññe pesale bhikkhū atimaññati. Atha kho āyasmato vaṅgīsassa etadahosi – “alābhā vata me, na vata me lābhā; dulladdhaṃ vata me, na vata me suladdhaṃ; yvāhaṃ attano paṭibhānena aññe pesale bhikkhū atimaññāmī”ti.

Thuở ấy Tôn giả Vaṅgīsa trú tại ngôi đền Aggāḷava, ở Āḷavī cùng với thầy truyền giới là Tôn giả Nigrodha Kappa. Bấy giờ Tôn giả Vaṅgīsa do tài năng của mình khởi tâm kiêu mạn xem thường các tỳ khưu khác có giới hạnh.

Rồi Tôn giả tự nghĩ: Thật là bất lợi cho ta, thật là mất mát cho ta, thật là điều không may cho ta khi do tài năng của mình khởi tâm kiêu mạn xem thường các tỳ khưu khác có giới hạnh.

Atha kho āyasmā vaṅgīso attanāva attano vippaṭisāraṃ uppādetvā tāyaṃ velāyaṃ imā gāthāyo abhāsi –

**“Mānaṃ pajahassu gotama, mānapathañca pajahassu;
Asesaṃ mānapathasmim, samucchito vippaṭisārīhuvā cirarattaṃ.**

**“Makkhena makkhitā pajā, mānahatā nirayaṃ papatanti;
Socanti janā cirarattaṃ, mānahatā nirayaṃ upapannā.**

**“Na hi socati bhikkhu kadāci, maggajino sammāpaṭipanno;
Kittiñca sukhañca anubhoti, dhammasoti tamāhu pahitattaṃ.**

**“Tasmā akhilodha padhānavā, nīvaraṇāni pahāya visuddho;
Mānañca pahāya asesaṃ, vijjāyantakaro samitāvī”’ti.**

Tôn giả Vaṅgīsa sau khi tự khiển trách đã nói lên kệ ngôn này:

“Đệ tử Gotama,
Hãy từ bỏ kiêu mạn,
Và đừng sanh kiêu mạn
Say men đừng kiêu mạn
Tự mình phải thống trách.

“Người nhiễm thói cao ngạo
Kiêu mạn rơi địa ngục
Chịu đau khổ lâu dài
Khinh mạn sanh địa ngục.

“Tỳ khuru không sầu khổ
Biết đạo tu chánh hạnh
Trãi nghiệm sự an lạc
Được khen người thấy pháp.

“Hãy khiêm tốn, tinh cần
Bỏ pháp cái, thanh tịnh
Đoạn kiêu mạn tịch tịnh
Giải thoát với tuệ giác.



Thích văn

(Bổ túc sau)



Thích nghĩa

Theo Sớ Giải Tôn giả Vaṅgīsa sanh tâm kiêu mạn do biện tài và tư chất giỏi văn chương chữ nghĩa.

Tất cả những kệ ngôn do Tôn giả Vaṅgīsa trước tác rất khó chuyển ngữ vì đậm chất thi ca. Có những điệp ngữ rất hay trong nguyên bản nhưng khi chuyển dịch hoá thành trùng lặp.

Tự nhận là “Đệ tử Đức Cồ Đàm” giống như một tỳ khuru gọi mình “thuộc giòng họ Thích hay Thích tử”

Theo Sớ giải của Trưởng Lão Tăng Kệ thì chữ akhilo chỉ cho sự đoạn tận năm tâm hoang vu (pañcacetokhilarahito) là không vững tin ở Phật, không vững tin ở Pháp, không vững tin ở Tăng, không vững tin ở học giới, và bất hoà với pháp lữ. Bản sớ giải của bài kinh này thì nói akhilo chỉ cho năm pháp cái (tham dục, sân độc, hôn thuy, trạo hối, nghi hoặc)

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

3. Pesalasuttaṃ [Mūla]

211. Ekaṃ samayaṃ āyasmā vaṅgīso ālavīyaṃ viharati aggālave cetiye āyasmatā nigrodhakappena upajjhāyena saddhiṃ. Tena kho pana samayena āyasmā vaṅgīso attano paṭibhānena aññe pesale bhikkhū atimaññati. Atha kho āyasmato vaṅgīsassa etadahosi – “alābhā vata me, na vata me lābhā; dulladdhaṃ vata me, na vata me suladdhaṃ; yvāhaṃ attano paṭibhānena aññe pesale bhikkhū atimaññāmi”ti. Atha kho āyasmā vaṅgīso attanāva attano vippaṭisāraṃ uppādetvā tāyaṃ velāyaṃ imā gāthāyo abhāsi –

“Mānaṃ pajahassu gotama, mānapathañca pajahassu;
Asesaṃ mānapathasmiṃ, samucchito vippaṭisārīhuvā cirarattaṃ.

“Makkhena makkhitā pajā, mānahatā nirayaṃ papatanti;
Socanti janā cirarattaṃ, mānahatā nirayaṃ upapannā.

“Na hi socati bhikkhu kadāci, maggajino sammāpaṭipanno;
Kittiñca sukhañca anubhoti, dhammadasoti tamāhu pahitattaṃ.

“Tasmā akhilodha padhānavā, nīvaraṇāni pahāya visuddho;
Mānañca pahāya asesam, vijjāyantakaro samitāvī”ti.

3. Pesalasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

211. Tatiye **atimaññatī**ti “kiṃ ime mahallakā? Na etesaṃ pāli, na aṭṭhakathā, na padabyañjanamadhuratā, amhākaṃ pana pālīpi aṭṭhakathāpi nayasatena nayasahassena upaṭṭhātī”ti atikkamitvā maññati. **Gotamā**ti gotamabuddhasāvakkattā attānaṃ ālapati. **Mānapathanti** mānārammaṇaṅceva mānasahabhuno ca dhamme. **Vipphaṭisārīhuvā**ti vipphaṭisārī ahuvā, ahoṣīti attho. Maggajinoti maggena jitakilesa. **Kittiñca sukhañcā**ti vaṇṇabhaṇanañca kāyīkacetāsikasukhañca. **Akhilodha padhānavā**ti akhilo idha padhānavā vīriyasampanno. **Visuddhoti** visuddho bhavēyya. **Asesanti** nissesam navavidham. **Vijjāyantakaroti** vijjāya kilesānaṃ antakaro. **Samitāvī**ti rāgādīnaṃ samitatāya samitāvī. Tatiyaṃ.